

Bản án số 72/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phương;

2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 09
tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Trương Quang B, sinh năm 1987 (Tên gọi khác: Siêu), tại xã D, huyện
Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trú tại thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Văn C, sinh năm
1966 và bà Hứa Thị T, sinh năm 1964; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án:
Tại bản án số 11/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân thị xã S, xử phạt
Trương Quang B 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày
17/01/2015 B chấp hành xong án phạt tù. Chưa chấp hành nộp án phí 200.000
đồng và phạt bổ sung 5.000.000 đồng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày
12/4/2017 đến nay (có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Z 7, xã V, huyện F, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Âu Văn Đ, sinh năm 1983 (có mặt)

2. Anh Vi Đức Y, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trương Quang B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc
Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trương Quang B, sinh năm 1987 và Vi Đức Y, sinh năm 1986 cùng trú tại
thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là hai đối tượng nghiện ma túy.
Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, khi Y đang đi xây tại nhà anh Vi Văn Q, sinh
năm 1980 ở cùng thôn L thì B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8- 5651 đến chỗ

Y và nói “Tao để xe ở đây, chiều làm xong mày đi xe máy về đón tao sang hồ M”. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8- 5651 đi về nhà, sau đó đi sang nhà B đón B đến nhà anh Hứa Văn H, sinh năm 1982 trú tại thôn M, xã P, huyện Lục Nam (là bạn của B) chơi và ăn tối. Ăn cơm tại gia đình anh H hôm đó còn có anh Hoàng Văn N, sinh năm 1982 ở cùng thôn với B và là khách của anh H. Trong lúc ngồi uống rượu, B hỏi xin anh Hoàng Văn N 500.000 đồng, anh N nói “Không có tiền mà cho nhiều thế” và nói “Đang ăn cơm tỵ nữa tính”. Sau khi ăn uống xong, anh N và B ra bàn uống nước thì anh N lấy 100.000 đồng cho B. Sau khi có tiền, B rủ Y đi mua ma túy về sử dụng, Y đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8-5651 chở B đi đến ngã tư A thuộc thôn L, xã D, huyện Lục Nam thì xe gần hết xăng, Y rẽ vào nhà anh Vi Văn Q, sinh năm 1979 ở bên phải đường theo hướng xã D đi vào kè tràn hồ M, xã P để đổ xăng, còn B xuống xe đứng ở ngoài. Lúc này, B nhìn thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 20C- 090.80 do anh Hà Văn R, sinh năm 1978, trú tại xóm Z 7, xã V, huyện F, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi từ phía hồ M ra ngã tư A, trên xe có chị Tạ Thị K, sinh năm 1968, trú tại phường Túc Xuyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ngồi ghế phụ đi mua dưa đang trên đường về nhà, do đã uống rượu và cần tiền để mua ma túy sử dụng nên B đã nảy ý định chặn xe ô tô lại để xin tiền. B đi ra góc đường phía gần nhà anh Lý Văn Tây, sinh năm 1975 đứng trước đầu xe để chặn xe rồi rút con dao, loại dao gọt hoa quả, có chuôi bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm B giấu ở trong cặp quần từ trước ra, tay phải B cầm dao khua khoảng chỉ về phía anh R. Thấy vậy anh R dừng xe lại, B dùng dao chọc vào kính chắn gió phía trước của xe để đe dọa và nói “Cho tao xin 100.000 để tao đi chích” (ý là chích ma túy), anh R nói là không có tiền, B nói “Nếu không có tiền thì không cho xe đi qua”. Lúc này Y vừa đổ xăng xong thấy B chặn xe của anh R, Y chạy ra can ngăn B thì B kẻ dao vào cổ Y, dùng chân đạp Y một phát và nói “Mày cút ra ngoài đi tao”. Sau đó B tiếp tục chạy ra bắt anh R mở kính xe ở cửa bên tay trái, anh R không mở nên B chạy ra phía đầu xe ô tô, tay phải B dùng chuôi dao đập vào kính chắn gió phía trước xe làm kính chắn gió bị rạn nứt. Khi thấy kính xe bị hỏng, anh R nói với B “Mày đập vỡ kính xe ô tô của tao thì không xong với tao đâu”. Lúc này, Y nói với anh R là “Thằng này nó nghiện, bố mẹ nó bỏ nó rồi không có tiền đền đâu, anh cho nó mấy chục nghìn để nó đi anh ơi, không thì không may nó đâm thì khổ”. Lúc đó, thấy B đang rất hung hăng, tay cầm dao đập đập vào kính xe và chỉ thẳng về mình đòi tiền, anh R và Chị K thấy nguy hiểm đến tính mạng và sợ bị B tiếp tục đập phá xe, nên anh R đưa cho Y số tiền là 50.000 đồng. Y cầm tiền của anh R và nói với B là “Anh ấy cho tiền đây rồi, tránh ra cho anh ấy đi”, B hỏi Y là “Đủ chưa?” thì Y nói “Đủ rồi”, sau đó Y kéo B ra chỗ xe máy và điều khiển xe chở B đi lên thị trấn U, huyện Lạng Giang mua ma túy về sử dụng, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Y với B ai về nhà người ấy ngủ. Sáng ngày 06/4/2017, sau khi ngủ dậy Y đi sang nhà B tường thuật lại việc B chặn xe xin tiền cho B biết, sau đó cả hai bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi xảy ra sự việc, anh R đã trình báo C quyền thôn L, xã D, huyện Lục Nam về nội dung vụ việc trên. Ngày 08/4/2017, anh R đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam trình báo về sự việc nêu trên. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan điều tra tiến hành tiến hành xác định hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tổ chức điều tra theo quy định. Đến ngày 12/4/2017, Y đến Cơ quan điều tra trình diện

và khai báo toàn bộ hành vi của bản thân và Trương Quang B. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 12/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã bắt khẩn cấp đối với Trương Quang B khi B đang trên đường bỏ trốn. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trương Quang B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri. Tại Cơ quan điều tra, Trương Quang B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên

Đối với hành vi của Trương Quang B đập vỡ kính xe ô tô 20C- 090.80 của anh Hà Văn R mục đích đe dọa để cướp tài sản, ngày 19/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu số 48/ĐGTS, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá thiệt hại chiếc kính xe ô tô 20C- 090.80. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 kính chắn gió ô tô tải loại 2,4 tấn, Rn hiệu THACO K165 có giá trị 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Căn cứ giá trị bị thiệt hại thì hành vi hủy hoại tài sản của Trương Quang B chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/7/2017, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành C đối với hành vi Hủy hoại tài sản của Trương Quang B theo điểm a, khoản 2, Điều 15, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của C phủ.

Chiếc xe mô tô, Rn hiệu Wave, màu xanh- đen, biển kiểm soát 29R8- 5651 là của anh Âu Văn Đ, sinh năm 1983 ở cùng thôn với B. Sáng ngày 05/4/2017, anh Đ cho B và Y mượn xe nhưng không biết việc B đã sử dụng để đi cướp tài sản, nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe này. Sau khi sự việc xảy ra, Y đã mang xe đến nhà trả cho anh Đ.

Con dao B sử dụng để cướp tài sản và hủy hoại tài sản của anh Hà Văn R, B khai trên đường đi mua ma túy đã làm rơi mất, rơi ở đâu B không nhớ; số tiền 50.000 đồng B chiếm đoạt của anh Hà Văn R, B đã ăn tiêu hết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được con dao và số tiền này.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn R không yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại gì cho anh.

Về vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri thu giữ của B khi bắt khẩn cấp, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Trong vụ án này, đối tượng Vi Đức Y là người đi cùng Trương Quang B và là người nhận tiền do anh R đưa. Tuy nhiên, Y không biết trước và không bàn bạc trước với B về việc cướp tài sản, khi B thực hiện hành vi phạm tội, Y đã can ngăn B nhưng không được, việc nhận tiền hộ B của Y chỉ với ý thức để tránh gây nguy hiểm đến tính mạng của anh R, chị K, nên Y không đồng phạm với B về tội “Cướp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam, Trương Quang B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 62/KSĐT ngày 7/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Trương Quang B phạm tội “Cướp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi trình bày lời luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo

theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Trương Quang B phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Quang B từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (12/4/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rắn ri.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/4/2017, tại ngã tư A thuộc thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Trương Quang B đã chặn xe ô tô tải biển kiểm soát 20C- 090.80 do anh Hà Văn R, sinh năm 1978, trú tại xóm Z 7, xã V, huyện F, tỉnh Thái Nguyên điều khiển, sau đó dùng con dao có chuôi bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm đe dọa anh R, đập vỡ kính chắn gió xe ô tô rồi chiếm đoạt của anh R số tiền 50.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa rất nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất B trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 11/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân thị xã S, Bắc Ninh xử phạt Trương Quang B 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo đập vỡ kính xe ô tô 20C- 090.80 của anh Hà Văn R mục đích đe dọa để cướp tài sản, ngày 19/4/2017. Căn cứ giá trị bị thiệt hại thì hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/7/2017, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành C đối với hành vi Hủy hoại tài sản của bị cáo B theo điểm a, khoản 2, Điều 15, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của C phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô, Rn hiệu Wave, màu xanh- đen, biển kiểm soát 29R8-5651 là của anh Âu Văn Đ, sinh năm 1983 ở cùng thôn với B. Sáng ngày 05/4/2017, anh Đ cho B và Y mượn xe nhưng không biết việc B đã sử dụng để đi cướp tài sản, nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe này. Sau khi sự việc xảy ra, Y đã mang xe đến nhà trả cho anh Đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh Đ không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với con dao B sử dụng để cướp tài sản và hủy hoại tài sản của anh Hà Văn R, trên đường đi mua ma túy B đã làm rơi mất và số tiền 50.000 đồng B chiếm đoạt của anh Hà Văn R, B đã ăn tiêu hết, Cơ quan điều tra không thu hồi được con dao và số tiền này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vi Đức Y là người đi cùng Trương Quang B và là người nhận tiền do anh R đưa. Tuy nhiên, Y không biết trước và không bàn bạc trước với B về việc cướp tài sản, khi B thực hiện hành vi phạm tội, Y đã can ngăn B nhưng không được, còn bị B kề dao vào cổ đe dọa, việc nhận tiền hộ B của Y với ý thức để tránh gây nguy hiểm đến tính mạng của anh R, chị K, nên Y không đồng phạm với B về tội “Cướp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Hà Văn R không yêu cầu Trương Quang B phải bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa, bị cáo có nguyện vọng được xin lại nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang B phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Quang B 7 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (12/4/2017).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen, số IMEI: 013789006436052; 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVLQ;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Huân
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 72/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Trần Văn Phương;
 2. Ông Từ Minh Hải.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Trương Quang B, sinh năm 1987 (Tên gọi khác: Siêu), tại xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trú tại thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Văn C, sinh năm 1966 và bà Hứa Thị T, sinh năm 1964; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 11/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân thị xã S, xử phạt Trương Quang B 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/01/2015 B chấp hành xong án phạt tù. Chưa chấp hành nộp án phí 200.000 đồng và phạt bổ sung 5.000.000 đồng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2017 đến nay (có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Z 7, xã V, huyện F, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Âu Văn Đ, sinh năm 1983 (có mặt)

2. Anh Vi Đức Y, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trương Quang B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trương Quang B, sinh năm 1987 và Vi Đức Y, sinh năm 1986 cùng trú tại thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là hai đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, khi Y đang đi xây tại nhà anh Vi Văn Q, sinh năm 1980 ở cùng thôn L thì B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8- 5651 đến chỗ Y và nói “Tao để xe ở đây, chiều làm xong mày đi xe máy về đón tao sang hồ M”. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8- 5651 đi về nhà, sau đó đi sang nhà B đón B đến nhà anh Hứa Văn H, sinh năm 1982 trú tại thôn M, xã P, huyện Lục Nam (là bạn của B) chơi và ăn tối. Ăn cơm tại gia đình anh H hôm đó còn có anh Hoàng Văn N, sinh năm 1982 ở cùng thôn với B và là khách của anh H. Trong lúc ngồi uống rượu, B hỏi xin anh Hoàng Văn N 500.000 đồng, anh N nói “Không có tiền mà cho nhiều thế” và nói “Đang ăn cơm tý nữa tính”. Sau khi ăn uống xong, anh N và B ra bàn uống nước thì anh N lấy 100.000 đồng cho B. Sau khi có tiền, B rủ Y đi mua ma túy về sử dụng, Y đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8-5651 chở B đi đến ngã tư A thuộc thôn L, xã D, huyện Lục Nam thì xe gần hết xăng, Y rẽ vào nhà anh Vi Văn Q, sinh năm 1979 ở bên phải đường theo hướng xã D đi vào kè tràn hồ M xã P để đổ

xăng, còn B xuống xe đứng ở ngoài. Lúc này, B nhìn thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 20C- 090.80 do anh Hà Văn R, sinh năm 1978, trú tại xóm Z 7, xã V, huyện F, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi từ phía hồ M ra ngã tư A, trên xe có chị Tạ Thị K, sinh năm 1968, trú tại phường Túc Xuyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ngồi ghế phụ đi mua dưa đang trên đường về nhà, do đã uống rượu và cần tiền để mua ma túy sử dụng nên B đã nảy ý định chặn xe ô tô lại để xin tiền. B đi ra góc đường phía gần nhà anh Lý Văn Tây, sinh năm 1975 đứng trước đầu xe để chặn xe rồi rút con dao, loại dao gọt hoa quả, có chuôi bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm B giấu ở trong cặp quần từ trước ra, tay phải B cầm dao khua khoảng chỉ về phía anh R. Thấy vậy anh R dừng xe lại, B dùng dao chọc vào kính chắn gió phía trước của xe để đe dọa và nói “Cho tao xin 100.000 để tao đi chích” (ý là chích ma túy), anh R nói là không có tiền, B nói “Nếu không có tiền thì không cho xe đi qua”. Lúc này Y vừa đỗ xăng xong thấy B chặn xe của anh R, Y chạy ra can ngăn B thì B kề dao vào cổ Y, dùng chân đạp Y một phát và nói “Mày cút ra ngoài để tao”. Sau đó B tiếp tục chạy ra bắt anh R mở kính xe ở cửa bên tay trái, anh R không mở nên B chạy ra phía đầu xe ô tô, tay phải B dùng chuôi dao đập vào kính chắn gió phía trước xe làm kính chắn gió bị rạn nứt. Khi thấy kính xe bị hỏng, anh R nói với B “Mày đập vỡ kính xe ô tô của tao thì không xong với tao đâu”. Lúc này, Y nói với anh R là “Thằng này nó nghiện, bố mẹ nó bỏ nó rồi không có tiền đền đâu, anh cho nó mấy chục nghìn để nó đi anh ơi, không thì không may nó đâm thì khổ”. Lúc đó, thấy B đang rất hung hăng, tay cầm dao đập đập vào kính xe và chỉ thẳng về mình đòi tiền, anh R và Chị K thấy nguy hiểm đến tính mạng và sợ bị B tiếp tục đập phá xe, nên anh R đưa cho Y số tiền là 50.000 đồng. Y cầm tiền của anh R và nói với B là “Anh ấy cho tiền đây rồi, tránh ra cho anh ấy đi”, B hỏi Y là “Đủ chưa?” thì Y nói “Đủ rồi”, sau đó Y kéo B ra chỗ xe máy và điều khiển xe chở B đi lên thị trấn U, huyện Lạng Giang mua ma túy về sử dụng, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Y với B ai về nhà người ấy ngủ. Sáng ngày 06/4/2017, sau khi ngủ dậy Y đi sang nhà B tường thuật lại việc B chặn xe xin tiền cho B biết, sau đó cả hai bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi xảy ra sự việc, anh R đã trình báo C quyền thôn L, xã D, huyện Lục Nam về nội dung vụ việc trên. Ngày 08/4/2017, anh R đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam trình báo về sự việc nêu trên. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan điều tra tiến hành tiến hành xác định hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tổ chức điều tra theo quy định. Đến ngày 12/4/2017, Y đến Cơ quan điều tra trình diện và khai báo toàn bộ hành vi của bản thân và Trương Quang B. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 12/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã bắt khẩn cấp đối với Trương Quang B khi B đang trên đường bỏ trốn. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trương Quang B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri. Tại Cơ quan điều tra, Trương Quang B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên

Đối với hành vi của Trương Quang B đập vỡ kính xe ô tô 20C- 090.80 của anh Hà Văn R mục đích đe dọa để cướp tài sản, ngày 19/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu số 48/ĐGTS, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam định giá thiệt hại chiếc kính xe ô tô 20C- 090.80. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/4/2017, của Hội đồng định

giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 kính chắn gió ô tô tải loại 2,4 tấn, Rn hiệu THACO K165 có giá trị 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Căn cứ giá trị bị thiệt hại thì hành vi hủy hoại tài sản của Trương Quang B chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/7/2017, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành C đối với hành vi Hủy hoại tài sản của Trương Quang B theo điểm a, khoản 2, Điều 15, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của C phủ.

Chiếc xe mô tô, Rn hiệu Wave, màu xanh- đen, biển kiểm soát 29R8- 5651 là của anh Âu Văn Đ, sinh năm 1983 ở cùng thôn với B. Sáng ngày 05/4/2017, anh Đ cho B và Y mượn xe nhưng không biết việc B đã sử dụng để đi cướp tài sản, nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe này. Sau khi sự việc xảy ra, Y đã mang xe đến nhà trả cho anh Đ.

Con dao B sử dụng để cướp tài sản và hủy hoại tài sản của anh Hà Văn R, B khai trên đường đi mua ma túy đã làm rơi mất, rơi ở đâu B không nhớ; số tiền 50.000 đồng B chiếm đoạt của anh Hà Văn R, B đã ăn tiêu hết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được con dao và số tiền này.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn R không yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại gì cho anh.

Về vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri thu giữ của B khi bắt khẩn cấp, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Trong vụ án này, đối tượng Vi Đức Y là người đi cùng Trương Quang B và là người nhận tiền do anh R đưa. Tuy nhiên, Y không biết trước và không bàn bạc trước với B về việc cướp tài sản, khi B thực hiện hành vi phạm tội, Y đã can ngăn B nhưng không được, việc nhận tiền hộ B của Y chỉ với ý thức để tránh gây nguy hiểm đến tính mạng của anh R, chị K, nên Y không đồng phạm với B về tội “Cướp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam, Trương Quang B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 62/KSĐT ngày 7/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Trương Quang B phạm tội “Cướp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi trình bày lời luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Trương Quang B phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Quang B từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (12/4/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang Quang đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/4/2017, tại ngã tư A thuộc thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Trương Quang B đã chặn xe ô tô tải biển kiểm soát 20C- 090.80 do anh Hà Văn R, sinh năm 1978, trú tại xóm Z 7, xã V, huyện F, tỉnh Thái Nguyên điều khiển, sau đó dùng con dao có chuôi bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm đe dọa anh R, đập vỡ kính chắn gió xe ô tô rồi chiếm đoạt của anh R số tiền 50.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa rất nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất B trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 11/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân thị xã S, Bắc Ninh xử phạt Trương Quang B 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo đập vỡ kính xe ô tô 20C- 090.80 của anh Hà Văn R mục đích đe dọa để cướp tài sản, ngày 19/4/2017. Căn cứ giá trị bị thiệt hại thì hành vi

hủy hoại tài sản của bị cáo chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/7/2017, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành C đối với hành vi Hủy hoại tài sản của bị cáo B theo điểm a, khoản 2, Điều 15, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của C phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô, Rn hiệu Wave, màu xanh- đen, biển kiểm soát 29R8-5651 là của anh Âu Văn Đ, sinh năm 1983 ở cùng thôn với B. Sáng ngày 05/4/2017, anh Đ cho B và Y mượn xe nhưng không biết việc B đã sử dụng để đi cướp tài sản, nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe này. Sau khi sự việc xảy ra, Y đã mang xe đến nhà trả cho anh Đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh Đ không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với con dao B sử dụng để cướp tài sản và hủy hoại tài sản của anh Hà Văn R, trên đường đi mua ma túy B đã làm rơi mất và số tiền 50.000 đồng B chiếm đoạt của anh Hà Văn R, B đã ăn tiêu hết, Cơ quan điều tra không thu hồi được con dao và số tiền này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vi Đức Y là người đi cùng Trương Quang B và là người nhận tiền do anh R đưa. Tuy nhiên, Y không biết trước và không bàn bạc trước với B về việc cướp tài sản, khi B thực hiện hành vi phạm tội, Y đã can ngăn B nhưng không được, còn bị B kề dao vào cổ đe dọa, việc nhận tiền hộ B của Y với ý thức để tránh gây nguy hiểm đến tính mạng của anh R, chị K, nên Y không đồng phạm với B về tội “Cướp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Hà Văn R không yêu cầu Trương Quang B phải bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen, số IMEI: 013789006436052 và 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa, bị cáo có nguyện vọng được xin lại nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang B phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Quang B 7 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (12/4/2017).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5s màu đen, số IMEI: 013789006436052; 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân

